TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thành N, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Tổ A, khu phố H, phường V, thành phố N, tỉnh K; chỗ ở: Hẻm A Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ú, sinh năm 1975 và bà Trương Thị B, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Như M, sinh năm 1969 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Hoàng Long P, sinh năm 2000;

2. Hoàng Văn An T, sinh năm 2004;

3. Hoàng Hoa Huyền D, sinh ngày 11/6/2009;

Người đại diện hợp pháp của Hoàng Hoa H: Bà Phan Thị T1, sinh năm

1973.

Cùng thường trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện hợp pháp của Hoàng Long P, Hoàng Văn An T và Phan Thị T1: Ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1981; thường trú: Tổ Dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Phương M1, sinh năm 1983; thường trú: Số B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/05/2023, Võ Thành N điều khiển xe môtô biển số 61S4-1099 lưu thông trên đường ĐT743A theo hướng từ Ngã tư B về Ngã ba C. Khi lưu thông đến đoạn đường trước trụ điện số G, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, N quan sát thấy ông Hoàng Như M đang đi bộ băng qua đường từ lề bên phải sang lề bên trái cách N 20 mét theo hướng xe mô tô của Võ Thành N. Lúc này, N điều khiển xe tránh về bên trái để tránh nhưng do xử lý không kịp nên phần tay cầm bên phải va chạm vào phần hông bên trái của ông M làm ông M té ngã, dẫn đến tai nạn giao thông. Sau đó, ông M được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B vào ngày 08/05/2023.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/5/2023 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/6/2023 xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường ĐT743A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, đường 02 chiều không có dải phân cách mà chỉ có vạch sơn liền ở giữa. Chiều đường từ hướng Trung tâm y tế thành phố D về hướng đường ngã ba C có 02 làn đường, làn đường sát mép lề phải rộng là 2m30, làn đường phía ngoài rộng là 3m40. Chiều đường hướng ngược lại có 02 làn đường, làn đường sát mép lề rộng là 2m30, làn đường phía ngoài rộng là 3m40, đường không có biển chỉ dẫn cho các xe phải đi trên làn đường nào; Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường được thảm nhựa cứng, bằng phẳng, không có vật cản che khuất tầm nhìn.

- Lấy trụ điện số 47 làm mốc. Lấy mép bên phải hướng trung tâm y tế D về hướng đường ngã ba C làm mép chuẩn.

- Xe môtô biển số 61S4-1099, sau tai nạn xe ngã đổ trên đường nhưng đã được dựng lên đưa vào trong lề chỉ để lại vết cày đứt quãng nằm trên làn đường phía ngoài dài là 3m60 đầu vết cày cách mép chuẩn là 4m50, cuối vết cày cách mép chuẩn là 5m30.

- Hiện trường có để lại chiếc vali đựng quần áo trên làn đường phía ngoài KT 0m70 x 0m50, tâm vali cách mép chuẩn là 4m00 cách đầu vết cày là 0m60.

- Trụ điện số 74 cách cuối vết cày là 11,00m.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với anh Võ Thành N: 0,000 mg/l.

* Kết luận giám định pháp y tử thi số 370/KLGĐTT-PC09 ngày 11/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, đối với tử thi Hoàng Như M, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài.

+ Gây nhiều xương sườn.

+ Dập rãi rác hai phổi.

+ Dập rách mạc treo ruột và phúc mạc.

+ Gan sần sùi, nhiều u cục, xơ cứng.

+ Ổ bụng chứa khoảng 2500ml máu.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương/Xơ gan.

* Tại Kết quả trả lời số 358/CV-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, xác định rõ nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Như M là do đa chấn thương.

* Kết luận giám định số 3399/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về nồng độ cồn và các chất ma túy trong máu của tử thi Hoàng Như M, như sau: Mẫu máu được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần E, nồng độ Ethanol là 62,33 mg/100 ml máu, không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP đề ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

* Kết luận giám định số 227/KL-KTHS(CH) ngày 26/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, như sau: Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe môtô biển số 61S4-1099 và người đi bộ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/5/2023, Biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/6/2023, Kết luận giám định pháp y tử thi số 370/KLGĐTT-PC09 ngày 11/5/2023, Kết quả trả lời số 358/CV-KTHS ngày 25/9/2023, Kết luận giám định số 3399/KL-KTHS ngày 31/5/2023 và Kết luận giám định số 227/KL-KTHS(CH) ngày 26/5/2023.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Võ Thành N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thành Nhân t 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe môtô biển số 61S4-1099 do bà Trần Thị Phương M1 là bà dâu của bị cáo Võ Thành N đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho bà M1.

- 01 giấy phép lái xe môtô hạng A1 số 740200004436 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 12/6/2020 cho Võ Thành N có giá trị không thời hạn nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Võ Thành N.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Như M số tiền là 160.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/5/2023, Biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/6/2023, Kết luận giám định pháp y tử thi số 370/KLGĐTT-PC09 ngày 11/5/2023, Kết quả trả lời số 358/CV-KTHS ngày 25/9/2023, Kết luận giám định số 3399/KL-KTHS ngày 31/5/2023; Kết luận giám định số 227/KL-KTHS(CH) ngày 26/5/2023 và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/05/2023, Võ Thành N điều

khiển xe môtô biển số 61S4-1099 theo hướng từ Ngã tư B về Ngã ba C, khi đi đến tại đoạn đường trước trụ điện số G, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, Võ Thành N thấy ông Hoàng Như M đang đi bộ băng qua đường cách N 20 mét nên điều khiển xe tránh về bên trái bị hại nhưng do xử lý không kịp nên phần tay cầm bên phải va chạm vào phần hông bên trái của ông M làm ông M té ngã và sau đó được đưa đi cấp cứu và tử vong tại bệnh viện.

Tại Kết quả trả lời số 358/CV-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, xác định rõ nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Như M là do đa chấn thương.

Như vậy, hành vi thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ băng qua đường gây tai nạn giao thông khi điều khiển xe môtô biển số 61S4-1099 của bị cáo gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả bị hại tử vong đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 70/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Thành N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực bàu trách nhiệm hình sự.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là lỗi vô ý nhưng nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có giấy bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, ông nội của bị cáo là ông Võ Xuân V1 (Võ Văn V2) là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề

nghị cho bị cáo là phù hợp tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo mặc dù phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, lần phạm tội này là lỗi vô ý trong việc thiếu chú ý quan sát khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe môtô biển số 61S4-1099 do bà Trần Thị Phương M1 là bà dâu của Võ Thành N đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà M1 là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với giấy phép lái xe hạng A1 tên Võ Thành N: Do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe hạng A1 số 740200004436 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 12/6/2020 cho bị cáo Võ Thành N.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thành N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Như M số tiền là 160.000.000 đồng. Gia đình của bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thành N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Thành N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Thành N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 26/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Võ Thành N 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 740200004436 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 12/6/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Võ Thành N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- VKSND thành phố Dĩ An (01)**;**
- Công an thành phố Dĩ An (01)**;**
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

Nguyễn Thị Ngọc Mai